

Số: 66/2018/QĐST-HNGĐ

Gò Quao, ngày 18 tháng 5 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 73/2018/TLST-HNGĐ, ngày 02 tháng 4 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị Mỹ S - sinh năm 1983.

Bị đơn: Anh Thái Văn Đ - sinh năm 1983.

Địa chỉ: ấp 3, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ngân hàng C - Phòng giao dịch huyện G.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết Th, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Khắc Ph – Giám đốc Phòng giao dịch huyện G.

Địa chỉ: Khu Phố Ph, Thị trấn G, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

2. Ông Lê Việt H - sinh năm 1955.

Địa chỉ: Số 9B, L, Phường A, Quận N, thành phố Cần Thơ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81 và Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Huỳnh Thị Mỹ S, sinh năm 1983 và anh Thái Văn Đ, sinh năm 1983.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Chị Huỳnh Thị Mỹ S và anh Thái Văn Đ xác định anh chị có 1 người con chung tên Thái Thị Thu T - sinh ngày 06/01/2007, hiện nay đang sống với chị S. Nay chị S và anh Đ thống nhất thỏa thuận sau khi ly hôn sẽ giao cháu Thảo cho chị S tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng; cháu Th cũng có nguyện vọng được tiếp tục sống cùng chị S. Anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con, anh Đ có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai có quyền cản trở anh Đ thực hiện quyền này. Khi cần thiết anh chị có quyền làm đơn xin thay đổi quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- **Về tài sản chung:** Chị Huỳnh Thị Mỹ S và anh Thái Văn Đ xác định vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung:** Chị Huỳnh Thị Mỹ S và anh Thái Văn Đ xác định vợ chồng có nợ Ngân hàng C - huyện G số tiền 12.000.000đ (*Mười hai triệu đồng*) và ông Lê Việt H số tiền là 20.000.000đ (*Hai mươi triệu đồng*).

Chị Huỳnh Thị Mỹ S, anh Thái Văn Đ, ông Nguyễn Khắc Ph đại diện Ngân hàng C - Phòng giao dịch huyện G và ông Lê Việt H thống nhất thỏa thuận, sau khi chị Huỳnh Thị Mỹ S và anh Thái Văn Đ ly hôn thì anh Đ sẽ chịu trách nhiệm trả cho Ngân hàng C - Phòng giao dịch huyện G số tiền 12.000.000đ (*Mười hai triệu đồng*) và anh Đ, chị S mỗi người có trách nhiệm trả cho ông Hải 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*). Do đó, Ngân hàng và ông H không yêu cầu khởi kiện trong vụ án này, nếu có phát sinh tranh chấp Ngân hàng và ông H sẽ khởi kiện chị Huỳnh Thị Mỹ S và anh Thái Văn Đ thành 1 vụ kiện án khác.

- **Về án phí phí hôn nhân sơ thẩm là:** 300.000 đồng do các đương sự thỏa thuận được với nhau nên miễn giảm 50% còn lại là 150.000 đồng, chị Huỳnh Thị Mỹ S tự nguyện nộp hết nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng phí mà ông đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0001869 ngày 02 tháng 4 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, chị S được nhân lại số tiền là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai trên tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án tỉnh;
- Viện kiểm sát huyện Gò Quao;
- Chi cục THADS huyện Gò Quao;
- UBND xã Vĩnh Hòa Hưng Bắc;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Hoài Thanh